

Số: 98/2024/QĐST-HNGĐ

Nga Son, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SON, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 179/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Mai Văn S - Sinh năm 1990 – Địa chỉ: Thôn Yên Lộc, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2/ Chị Mai Thị D - Sinh năm 1994 - Địa chỉ: Thôn Ngoại 1, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Mai Văn S và chị Mai Thị D kết hôn tự nguyện, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 01/10/2012. Sau ngày kết hôn, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung. Anh, chị đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2024 đến nay. Nay, anh S và chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

[2] Về con: Anh S và chị D có 03 con chung là Mai Thị Bảo N - Sinh ngày 23/8/2013, Mai Thị Bảo Y - Sinh ngày 04/10/2016 và Mai Bảo V - Sinh ngày 27/4/2022. Anh S và chị D thỏa thuận: Giao cháu N và cháu Y cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu V cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản và nợ chung: Anh S và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4] Về lệ phí: Anh S và chị D thỏa thuận: Anh S tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 19/9/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Mai Văn S và chị Mai Thị D.

- Về con chung: Anh S và chị D có 03 con chung là Mai Thị Bảo N - Sinh ngày 23/8/2013, Mai Thị Bảo Y - Sinh ngày 04/10/2016 và Mai Bảo V - Sinh ngày 27/4/2022. Anh S và chị D thoả thuận: Giao cháu N và Yến cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu V cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Anh S và chị D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh S và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Văn S tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005439 ngày 29/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn; anh S đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã G, huyện N;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thủy